TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/07/2023
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng Quyên
Bà Phan Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2023/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/05/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2023/QĐST – HNGĐ ngày 28/06/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thủy N, sinh năm 2000.
Địa chỉ: Số nhà 169, hương lộ C, ấp V, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Võ Nguyễn Anh D, sinh năm 1999.
Địa chỉ: Hẻm 37/3, ấp M, đường Đ, xã B, Huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
(Bà Huỳnh Thủy N có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Võ Nguyễn Anh D vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thủy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2020 ngày 06/10/2020. Từ sau khi kết hôn, cả hai vợ chồng đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng

về quan điểm sống, không tôn trọng, yêu thương nên tình cảm giành cho nhau vơi dần, không có khả năng hàn gắn. Hiện nay cả hai đã sống ly thân từ lâu. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Võ Nguyễn Anh D.

Về con chung: Cả hai không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thủy N khai hai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Lời khai của bị đơn ông Võ Nguyễn Anh D*: đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp bản tự khai, không có văn bản giải trình, không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa. Vì vậy, không có lời trình bày.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:

Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết tranh chấp: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về con chung: Cả hai không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn, bà Huỳnh Thủy N xác định vợ chồng không có tài sản cũng như nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do ông Võ Nguyễn Anh D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của ông D, nên sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thủy N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Huỳnh Thủy N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Nguyễn Anh D, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo địa chỉ trong đơn khởi kiện và biên bản xác minh tại Công an xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu cung cấp thông tin ông D đang sinh sống tại địa chỉ: Hẻm 37/3, ấp 1, đường Đa Lộc, xã Bình Lợi, Huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[1.3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Bà N và ông D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã B, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2020 ngày 06/10/2020 nên áp dụng Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình tố tụng bà N xác định giữa bà và ông D phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hai vợ chồng không sống chung với nhau và không ai quan tâm chăm sóc cho ai nên tình cảm vợ chồng vợ chồng không còn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án hòa giải nhưng ông D vẫn không đến Tòa án để làm việc như vậy thể hiện ông D không quan tâm đến hôn nhân với bà N. Qua xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông D tại nơi cư trú, được địa phương cung cấp thông tin bà N và ông D sinh sống tại địa phương được gần một năm sau đó hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và bà N về nhà mẹ ruột sinh sống cho tới nay. Như vậy, lời trình bày của bà N và các tài liệu chứng cứ thể hiện bà N và ông D sau khi kết hôn được một thời gian thì không chung sống với nhau, kết quả xác minh tại địa phương phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông D đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét thấy, hôn nhân giữa bà N và ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận yêu cầu của bà N xin ly hôn với ông D là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Bà N khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông D vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không ghi nhận được ý kiến của ông D nên Hội đồng xét xử quyết định không xem xét giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn và nợ chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thủy N về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Võ Nguyễn Anh D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thủy N được ly hôn với ông Võ Nguyễn Anh D.

1.2. Về con chung: Bà N khai không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thủy N phải nộp 300.000đ án phí, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005020 ngày 14/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà Huỳnh Thủy N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thủy N và ông Võ Nguyễn Anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh;
- VKSND huyện VC;
- THA dân sự ;
- Đương sự;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu.

Nguyễn Mạnh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Mì **Nguyễn N Anh** **Đồng Thị Hồng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 06/12/2021,
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn N Anh.

Ông Lê Văn Mì.

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2021/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2021, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2021/QĐST – HNGĐ ngày 05/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1974.
- Bị đơn: Ông Trương Thành Long, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Tổ 09E, ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Nguyễn Thị Thương có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Trương Thành Long vắng mặt không có lý do).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về tố tụng:

- Ý kiến của Hội thẩm Mì: Bà Nguyễn Thị Thương khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Thành Long; Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn". Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà Thương là nguyên đơn còn ông Long là bị đơn trong vụ án.

- Ông Trương Thành Long có địa chỉ cư trú hiện nay tại số: Tổ 09E, ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Long tại địa chỉ này, nhưng ông Long vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ; hòa giải và tham gia phiên tòa. Ngoài ra, bà Thương cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 06/12/2021. Do đó, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt bà Thương và ông Long.

- Ý kiến của Hội thẩm Anh: nhất trí ý kiến với Hội thẩm Bình.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về quan hệ hôn nhân:

- Ý kiến của Hội thẩm Anh: Xét yêu cầu ly hôn của bà Thương là có cơ sở chấp nhận vì theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quý trọng chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng, trong quá trình chung sống bà Thương xác nhận

cả hai chỉ hạn phúc được thời gian đầu, sau đó thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn hạnh phúc nguyên nhân là ông Long thiếu trách nhiệm với gia đình và vợ con, dẫn đến cả hai không tôn trọng và không còn yêu thương giữa chồng với vợ, cuộc sống và mục đích hôn nhân không đạt được. Theo Biên bản xác minh UBND xã Thạnh Phú thì giữa bà Nguyễn Thị Thương và ông Trương Thành Long có đăng ký kết hôn theo quy định, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra như thề nào thì do các đương sự không yêu cầu hòa giải nên địa phương không nắm. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh của Công an xã Thạnh Phú thì hiện nay ông Trương Thành Long vẫn đang cư trú và sinh sống tại địa chỉ: Tổ 09E, ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, trong quá trình làm việc, mặc dù ông Long đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần, nhưng đều cố ý vắng mặt, thể hiện việc không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, phó mặc cho bà Nguyễn Thị Thương tiến hành thủ tục ly hôn tại Tòa án. Như vậy, có thể thấy việc mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng giữa ông Long và bà Thương là có thật, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thương được ly hôn với ông Trương Thành Long.

- Ý kiến của Hội thẩm Mì: nhất trí ý kiến với Hội thẩm Anh.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về con chung:

- Ý kiến của Hội thẩm Mì: Không xem xét giải quyết do con đã trưởng thành và có khả năng lao động.

- Ý kiến của Hội thẩm Anh: nhất trí ý kiến với Hội thẩm Mì.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về tài sản chung và nợ chung:

- Ý kiến của Hội thẩm Anh: bà Thương xác định tài sản chung hai vợ chồng tự thỏa thuận; Nợ chung vợ chồng bà không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên. Do ông Trương Thành Long vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của ông Long, nên sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

- Ý kiến của Hội thẩm Mì: nhất trí ý kiến với Hội thẩm Anh.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về án phí:

- Ý kiến của Hội thẩm Anh: Bà Nguyễn Thị Thương phải nộp 300.000đ án phí.

- Ý kiến của Hội thẩm Mì: nhất trí ý kiến với Hội thẩm Anh.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về quyền kháng cáo:

- Ý kiến của Hội thẩm Mì: Bà Nguyễn Thị Thương và ông Trương Thành Long có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

- Ý kiến của Hội thẩm Anh: nhất trí ý kiến với Hội thẩm Mì.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 12 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mì Nguyễn N Anh Đồng Thị Hồng

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- THA dân sự ;
- Đương sự;
- UBND xã (phường);
- Lưu.

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**